TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC Z - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/KDTM-ST
Ngày: 19 - 9 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Ánh Hoa

Ông Hồ Minh Chí

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Huyền Trân, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2025/TLST - KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 178/2025/UQN-PGĐ ngày 01/01/2025): Anh Vương Lê Vĩnh N, sinh năm: 1986; chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ. (xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Đường TVK, phường CK, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Công ty TNHH CH** (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Đường GH, khóm I, phường HT, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Công ty cổ phần MBN**. (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường TVK, phường CK, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Phan Hồng Ph**, sinh năm 1964; Căn cước công dân số: 096164011272, cấp ngày 20/8/2021. (vắng mặt)

- Ông **Khương TS**, sinh năm: 1959; Căn cước công dân số: 096059007017, cấp ngày 10/8/2021. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Đường QT, khóm W, phường T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và xác định yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Tháng 10/2022, Công ty TNHH CH (sau đây gọi tắt là Công ty) ký với Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-7441899 ngày 13/10/2022. Hạn mức thấu chi 990.000.000 đồng (chín trăm chín mươi triệu đồng). Lãi suất 15%/năm. Thời hạn 12 tháng *(từ ngày 13/10/2022 đến ngày 13/10/2023)*. Mục đích vay: Thanh toán chi phí.

Tháng 3/2023 Công ty ký với Ngân hàng các hợp đồng sau: Hợp đồng cho vay số CMU/23014 đề ngày 10/3/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 01 đề ngày 10/3/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 02 đề ngày 11/3/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 03 đề ngày 14/3/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 04 đề ngày 15/3/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 05 đề ngày 17/3/2023. Phương thức cho vay: Theo hạn mức. Tổng số tiền cho vay: 29.000.000.000 đồng (hai mươi chín tỷ đồng). Thời hạn vay được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ tại mỗi lần Công ty nhận nợ vốn vay. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh thuỷ hải sản. Theo đề nghị của Công ty tại các Đề nghị giải ngân, Ngân hàng đã cấp tín dụng cho Công ty các khoản tín dụng sau:

- Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 01 đề ngày 10/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 12.000.000.000 đồng cùng ngày 10/3/2023; lãi suất thả nổi *(tại thời điểm giải ngân là 11,8%/năm)*; thời hạn vay 04 tháng *(từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/7/2023)*.

- Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 02 đề ngày 11/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 5.500.000.000 đồng cùng ngày 11/3/2023; lãi suất thả nổi *(tại thời điểm giải ngân là 11,8%/năm)*; thời hạn vay 04 tháng *(từ ngày 11/3/2023 đến ngày 11/7/2023)*.

- Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 03 đề ngày 14/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 4.000.000.000 đồng cùng ngày 14/3/2023; lãi suất thả nổi *(tại thời điểm giải ngân là 11,8%/năm)*; thời hạn vay 04 tháng *(từ ngày 14/3/2023 đến ngày 14/7/2023)*.

- Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/ lần 04 đề ngày 15/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty

số tiền 5.000.000.000 đồng cùng ngày 15/3/2023; lãi suất thả nổi *(tại thời điểm giải ngân là 11,8%/năm)*; thời hạn vay 04 tháng *(từ ngày 15/3/2023 đến ngày 15/7/2023)*.

- Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/ lần 05 đề ngày 17/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 2.500.000.000 đồng cùng ngày 17/3/2023; lãi suất thả nổi *(tại thời điểm giải ngân là 11,8%/năm)*; thời hạn vay 04 tháng *(từ ngày 17/3/2023 đến ngày 17/7/2023)*.

Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi và các khoản cấp tín dụng theo các khế ước nhận nợ nêu trên được bảo đảm thanh toán bằng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Khương TS và bà Phan Hồng Ph là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 103, tờ bản đồ số 04 toạ lạc tại phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau *(nay là phường HT, tỉnh Cà Mau)* theo Hợp đồng thế chấp số CMU/22001/HĐTC.01 ngày 19/01/2022 của người thế chấp là ông Khương TS, bà Phan Hồng Ph cùng với Hợp đồng bảo lãnh số CMU/23014/HDBL ngày 10/3/2023 của người bảo lãnh tên Phan Hồng Ph.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, các khoản tín dụng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 05/9/2023. Nhiều lần Ngân hàng liên hệ Công ty yêu cầu thanh toán nợ nhưng Công ty chưa thanh toán.

Ngày 29/6/2024 Ngân hàng đã bán và Công ty cổ phần MBN đồng ý mua khoản nợ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng với Công ty nêu trên. Việc mua bán nợ giữa Ngân hàng với Công ty cổ phần MBN thể hiện tại Hợp đồng mua bán nợ số 03/2024/VPB-JUPITER và các Phụ lục kèm theo, cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-7441899 đề ngày 13/10/2022; một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng số CMU/23014 đề ngày 10/3/2023. Sau khi bán nợ, Ngân hàng tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty cổ phần MBN.

Tính đến ngày 19/9/2025, Công ty còn nợ Ngân hàng với tỷ lệ nợ 10%, tổng số tiền còn nợ Ngân hàng là 3.784.887.061 đồng (trong đó: Nợ gốc 2.845.818.629 đồng, nợ lãi 939.068.432 đồng). Cụ thể như sau:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-7441899 ngày 13/10/2022: Nợ gốc 98.818.729 đồng, nợ lãi 43.067.368 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 01 đề ngày 10/3/2023: Nợ gốc 1.047.000.000 đồng, nợ lãi 364.168.080 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 02 đề ngày 11/3/2023: Nợ gốc 550.000.000 đồng, nợ lãi 187.225.995 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 03 đề ngày 14/3/2023: Nợ gốc 399.999.900 đồng, nợ lãi 120.617.708 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 04 đề ngày 15/3/2023: Nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi 148.544.904 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 05 đề ngày 17/3/2023: Nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi 75.444.377 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ nêu trên. Yêu cầu Công ty tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ các khoản tín dụng còn nợ nêu trên với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 20/9/2025 đến khi Công ty thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Công ty không tự nguyện thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, bà Phan Hồng Ph phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng. Yêu cầu Công ty chịu chi phí tố tụng liên quan.

Đối với Công ty TNHH CH: Toà án đã thông báo cho Công ty về việc thụ lý vụ án nhưng đến nay đại diện Công ty không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với Công ty cổ phần MBN: Toà án đã thông báo cho Công ty cổ phần MBN về việc thụ lý vụ án nhưng đến nay đại diện Công ty cổ phần MBN cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với ông Khương TS và bà Phan Hồng Ph: Toà án đã thông báo cho ông Sợi, bà Ph về việc thụ lý vụ án nhưng ông Sợi, bà Ph không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Z - Cà Mau phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH CH, tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Bị đơn có địa chỉ trụ sở đặt tại phường G, thành phố C (nay là phường HT, tỉnh Cà Mau) nên Toà án nhân dân thành phố C (nay là Toà án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau) thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật. Ngân hàng yêu cầu Toà án xét xử vụ án vắng mặt Ngân hàng. Công ty TNHH CH, Công ty cổ phần MBN, ông Khương TS, bà Phan Hồng Ph đã được triệu tập đến Toà án để tham gia phiên toà xét xử vụ án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện Ngân hàng, Công ty TNHH CH, đại diện Công ty cổ phần MBN, ông Khương TS, bà Phan Hồng Ph theo quy định pháp luật.

[2] Về quyền khởi kiện: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có xác định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH CH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo các hợp đồng đã ký nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-7441899 ngày 13/10/2022, Ngân hàng đã cấp hạn mức thấu chi cho Công ty 990.000.000 đồng (chín trăm chín mươi triệu đồng) với lãi suất 15%/năm. Theo Hợp đồng cho vay số CMU/23014 ngày 10/3/2023 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty TNHH CH, Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho Công ty hạn mức tín dụng 29.000.000.000 đồng (hai mươi chin tỷ đồng) với lãi suất thả nổi *(tại thời điểm giải ngân là 11,8%/năm)*. Thực tế, theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 01 đề ngày 10/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 12.000.000.000 đồng; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 02 đề ngày 11/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 5.500.000.000 đồng; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 03 đề ngày 14/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 4.000.000.000 đồng; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/ lần 04 đề ngày 15/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 5.000.000.000 đồng; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/ lần 05 đề ngày 17/3/2023: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 2.500.000.000 đồng. Sau khi Ngân hàng bán cho Công ty cổ phần MBN 90% khoản nợ và các biện pháp bảo đảm tương ứng với khoản nợ đã bán thì Ngân hàng còn lại 10% khoản nợ gốc, nợ lãi và quyền đối với các biện pháp bảo đảm. Tính đến 19/9/2025, với tỷ lệ 10% thì các khoản tín dụng nêu trên Công ty hiện còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 3.784.887.061 đồng *(trong đó: Nợ gốc 2.845.818.629 đồng, nợ lãi 939.068.432 đồng)*. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty thanh toán tổng số tiền 3.784.887.061 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do Công ty chưa thanh toán xong nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Công ty tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/9/2025 đến khi Công ty thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi Công ty TNHH CH vay tiền của Ngân hàng TMCP V thì các khoản nợ của Công ty được bảo đảm thanh toán bằng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Khương TS và bà Phan Hồng Ph cùng với việc bảo lãnh của bà Phan Hồng Ph. Việc thế chấp và bảo lãnh này được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số CMU/22001/HĐTC.01 ngày 19/01/2022 của người

thế chấp tên Khương TS, Phan Hồng Ph cùng với Hợp đồng bảo lãnh số CMU/23014/HDBL ngày 10/3/2023 của người bảo lãnh tên Phan Hồng Ph. Tài sản thế chấp của ông TS, bà Ph theo hợp đồng thế chấp ngày 19/01/2022 là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 103, tờ bản đồ số 04 toạ lạc tại phường g, thành phố C, tỉnh Cà Mau *(nay là phường HT, tỉnh Cà Mau)*. Phạm vi bảo lãnh, nghĩa vụ được bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh ngày 10/3/2023 có nội dung bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của bà Phan Hồng Ph. Bà Ph đồng ý và cam kết bảo lãnh vô điều kiện cho Công ty TNHH CH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng gồm nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số CMU/23014 ngày 10/3/2023; Thoả thuận khung về cấp tín dụng số CMU/23014/TTK ngày 10/3/2023 và các văn kiện tín dụng được ký trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng bảo lãnh ngày 10/3/2023. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 103 nêu trên và yêu cầu bà Phan Hồng Ph thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp Công ty không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng trong vụ án là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Ngân hàng đã chi trả chi phí nêu trên với số tiền 500.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Công ty có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng số tiền trên theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Công ty phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí nên được hoàn lại án phí đã dự nộp theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 300, 301, 302, 320, 322, 335, 336, 339, 342, 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các Điều 147, 157, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc Công ty TNHH CH thanh toán cho Ngân hàng TMCP V bao gồm vốn và lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 19/9/2025 với tổng số tiền 3.784.887.061 đồng *(ba tỷ bảy trăm tám mươi bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi mốt đồng)*. Cụ thể:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-7441899 ngày 13/10/2022: Nợ gốc 98.818.729 đồng, nợ lãi 43.067.368 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 01 đề ngày 10/3/2023: Nợ gốc 1.047.000.000 đồng, nợ lãi 364.168.080 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 02 đề ngày 11/3/2023: Nợ gốc 550.000.000 đồng, nợ lãi 187.225.995 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 03 đề ngày 14/3/2023: Nợ gốc 399.999.900 đồng, nợ lãi 120.617.708 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 04 đề ngày 15/3/2023: Nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi 148.544.904 đồng.

- Khoản vay theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và uỷ nhiệm chi số CMU/23014/KU/lần 05 đề ngày 17/3/2023: Nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi 75.444.377 đồng.

Buộc Công ty TNHH CH tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/9/2025 với mức lãi suất đã thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên mà Công ty TNHH CH đã ký với Ngân hàng TMCP V đến khi Công ty TNHH CH thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ trả lại cho ông Khương TS và bà Phan Hồng Ph bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 547799 do cơ quan có thẩm quyền cấp cho ông Khương TS và bà Phan Hồng Ph ngày 26/9/2014 đối với thửa đất số 103, tờ bản đồ số 04 toạ lạc tại phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường HT, tỉnh Cà Mau) khi Công ty TNHH CH thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp Công ty TNHH CH không tự nguyện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP V: Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp. Buộc ông Khương TS và bà Phan Hồng Ph thực hiện Hợp đồng thế chấp số CMU/22001/HĐTC.01 ngày 19/01/2022 đã ký với Ngân hàng TMCP V, giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 103, tờ bản đồ số 04 hiện toạ lạc tại phường HT, tỉnh Cà Mau cho cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi, thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V. Số tiền dùng để thanh toán các khoản nợ của Công ty TNHH CH cho Ngân hàng TMCP V bằng 10% giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 103, tờ bản đồ số 04 dùng để thi hành án.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để Công ty TNHH CH thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V: Bà Phan Hồng Ph có nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng bảo lãnh số CMU/23014/HDBL ngày 10/3/2023 bà Ph đã ký với Ngân hàng TMCP V.

Bà Phan Hồng Ph phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại mà Công ty TNHH CH còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V.

2 - Buộc Công ty TNHH CH hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V chi phí tố tụng với số tiền 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)*.

3 - Án phí Kinh doanh - Thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc Công ty TNHH CH phải nộp số tiền 107.698.000 đồng *(một trăm lẽ bảy triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).*

- Ngân hàng TMCP V được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp với số tiền 51.627.000 đồng *(đã dự nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, biên lai thu số 0010655 ngày 10/4/2025)*.

4 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực Z - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực Z – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân